

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách bảo lưu đối với các hộ mới thoát nghèo

Thực hiện Quyết định số 22/QĐ-HĐND ngày 27/9/2017 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh giám sát tình hình và kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách bảo lưu đối với các hộ mới thoát nghèo.

Đoàn giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội đã tổ chức giám sát thực tế tại 04 huyện, thị xã gồm Thuận An, Dầu Tiếng, Phú Giáo, Bến Cát và làm việc với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Tham gia Đoàn giám sát có lãnh đạo và thành viên Ban Văn hóa - Xã hội; Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Tỉnh đoàn; Bảo hiểm xã hội tỉnh; các Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Tài chính; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Văn phòng HĐND tỉnh; Thường trực HĐND, UBND và Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố.

Sau khi nghe các đơn vị chịu sự giám sát báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách bảo lưu đối với các hộ mới thoát nghèo, qua giám sát tình hình thực tế, ý kiến thảo luận của các đại biểu và giải trình của đơn vị chịu sự giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đánh giá và kết luận một số vấn đề, cụ thể như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện

Công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh thời gian qua đạt nhiều kết quả tích cực, huy động được sự tham gia và chung tay của cả hệ thống chính trị. Các chính sách về công tác giảm nghèo đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và thực hiện hiệu quả. Trên cơ sở Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách bảo lưu đối với hộ thoát nghèo, ngành Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh đã tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản¹ cụ thể và

¹ Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 và chính sách bảo lưu đối với hộ thoát nghèo.

sát với tình hình thực tế phát triển của địa phương. Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã được thành lập, thường xuyên củng cố, kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

Qua giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội cho thấy, các chính sách của Trung ương và của Tỉnh về công tác giảm nghèo đã được ngành Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai, hướng dẫn và thực hiện đồng bộ; các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí của tỉnh được hỗ trợ chế độ kịp thời, đầy đủ, góp phần cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; đồng thời, luôn gắn công tác giảm nghèo với phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh, giải quyết các vấn đề xã hội; huy động mọi nguồn lực tập trung cho công tác giảm nghèo.

2. Về công tác tuyên truyền, giáo dục

Công tác tuyên truyền, giáo dục về công tác giảm nghèo luôn là một trong những nội dung được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các Hội đoàn thể quan tâm chỉ đạo thực hiện nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật đến người dân, đặc biệt là người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, góp phần chuyển biến và nâng cao ý thức thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo và ý chí vươn lên thoát nghèo, làm giàu của nhân dân nhất là với các hộ nghèo.

Tuyên truyền về phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền thanh địa phương nhằm nâng cao nhận thức về “nghèo đa chiều” cho toàn thể nhân dân thông qua các các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo, các phong trào như Ngày vì người nghèo, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng Tổ tiết kiệm - tín dụng, Quỹ tín dụng cho người nghèo; chỉ đạo xây dựng các mô hình giảm nghèo; vận động thực hiện xây dựng nông thôn mới...

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã tổ chức nhiều buổi tiếp xúc, đối thoại hộ nghèo trên địa bàn một số xã, phường, thị trấn có tỷ lệ hộ nghèo cao trong toàn tỉnh nhằm nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của các hộ nghèo để từ đó đề ra biện pháp giảm nghèo thiết thực, kịp thời; duy trì tổ chức giao ban đánh giá tình hình thực hiện công tác giảm nghèo 6 tháng/lần ở cấp tỉnh, cấp huyện. Riêng đối với cấp xã, phường, thị trấn tổ chức giao ban hàng tháng để nắm bắt kịp thời những nhu cầu cần hỗ trợ của những hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm phát huy hiệu quả các chương trình giảm nghèo sâu rộng trên địa bàn từng khu, ấp.

Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2016 về việc phê duyệt kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020.

Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2016 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020.

Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 19/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và thu thập thông tin hộ có đối tượng hưởng chế độ trợ giúp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 về việc phê duyệt số liệu hộ nghèo và hộ cận nghèo đầu năm 2017.

3. Tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

Theo báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Bình Dương², tính đến tháng 4 năm 2017, kết quả điều tra toàn tỉnh có:

- Số hộ nghèo: 3.620 hộ nghèo/294.573 hộ nhân dân (tỷ lệ 1,23%).
- Số hộ cận nghèo: 3.024 hộ cận nghèo/294.573 hộ nhân dân (tỷ lệ 1,03%).
- Số hộ mới thoát nghèo: 269 hộ
- Tổng số hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội: 973 hộ
- Tổng số hộ có mức sống trung bình: 1.020 hộ.

* *Phân loại hộ nghèo (theo kết quả điều tra đầu giai đoạn 2016-2020):*

- Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội: 973 hộ.
- Hộ nghèo có thành viên thuộc chính sách người có công: 19 hộ.
- Hộ nghèo là người dân tộc thiểu số: 111 hộ.

* **Các nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo:** Đa số hộ nghèo không có trình độ hoặc có trình độ dân trí thấp, đông người ăn theo, thiếu vốn, thiếu đất sản xuất, lười lao động, không biết cách làm ăn, không có tay nghề, ốm đau nặng hoặc mắc tệ nạn xã hội... Ngoài ra, còn có một bộ phận nhỏ các hộ nghèo còn trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của Nhà nước; có nhiều hộ không có khả năng thoát nghèo (có người già yếu, cô đơn, không có con cháu, có người khuyết tật nặng, người tâm thần...).

4. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

Nhằm xác định và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu như: cải thiện điều kiện, chất lượng cuộc sống của người nghèo và tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản thông qua việc thực hiện tốt, có hiệu quả các nhóm chính sách, giải pháp giảm nghèo, nâng cao và ổn định thu nhập, cải thiện chất lượng các dịch vụ xã hội cơ bản, từ năm 2016 đến 9 tháng đầu năm 2017, tỉnh đã thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Bình Dương với tổng kinh phí là 1.231 tỷ 791 triệu 768 ngàn đồng³.

a) Chính sách hỗ trợ vốn tín dụng

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vừa thoát nghèo trong thời gian 02 năm; bố trí kinh phí để đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vừa thoát nghèo có nhu cầu vay vốn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đều được vay từ nguồn vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quản lý và ủy thác⁴ cho các tổ chức hội, đoàn thể (Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông

² Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt số liệu hộ nghèo và hộ cận nghèo đầu năm 2017.

³ Trong đó:

Ngân sách địa phương là 1.197 tỷ 911 triệu 400 ngàn đồng (gồm các nội dung hỗ trợ cho hộ nghèo như: vốn vay, tiền điện, miễn giảm học phí, mua thẻ bảo hiểm y tế, tiền Tết);

Nguồn vận động là: 43 tỷ 880 triệu 368 ngàn đồng.

⁴ Tính đến 9 tháng đầu năm 2017, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cho 11.847 lượt hộ vay vốn với tổng số tiền là 363 tỷ 838 triệu đồng.

dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên...) hỗ trợ và thực hiện lồng ghép các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ tín dụng ưu đãi từ các chương trình Cho vay học sinh, sinh viên; Cho vay giải quyết việc làm; Cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn.... giúp người vay sử dụng vốn vay có hiệu quả để thoát nghèo bền vững.

Thông qua các nguồn vốn vay hỗ trợ, nhiều mô hình, dự án làm ăn có hiệu quả như: mô hình nuôi gia súc, gia cầm (bò, gà...); mô hình trồng nấm, trồng bưởi, chăm sóc cây cảnh; vay vốn buôn bán, sản xuất kinh doanh nhỏ... được người dân áp dụng và quay vòng vốn nhanh, trả lãi, vốn đúng hạn để tiếp tục được đơn vị cho hộ khó khăn khác vay phục vụ nhu cầu cuộc sống, thực hiện thoát nghèo bền vững.

b) Chính sách hỗ trợ về y tế, nhà ở, tiền điện, tiền Tết

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người nghèo trong việc khám, chữa bệnh và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tỉnh đã cấp Thẻ BHYT⁵ và được chi trả 100% cho hộ nghèo, hộ cận nghèo khi khám chữa bệnh đúng tuyến. Các tổ chức, đoàn thể phát huy tinh thần chung tay vì cuộc sống cộng đồng; thể hiện sự quan tâm, chăm lo của các cấp, các ngành với các hoạt động an sinh xã hội đã giúp người dân có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện chăm sóc sức khỏe bản thân được tốt hơn⁶.

Tỉnh đã thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ về nhà ở, tiền điện, tiền Tết cho những hộ nghèo, các hộ chính sách xã hội có hoàn cảnh khó khăn nhằm giúp hỗ trợ, chia sẻ với người dân giải quyết kịp thời các nhu cầu về nhà ở, sinh hoạt; động viên tinh thần và tạo điều kiện cho các hộ nghèo cải thiện chất lượng cuộc sống tốt hơn⁷.

c) Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng tinh thần của Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của

⁵ Tỉnh đã cấp 60.618 lượt thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người thoát nghèo, người cận nghèo trên phạm vi toàn tỉnh với tổng kinh phí 39 tỷ 555 triệu đồng.

⁶ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trích từ Quỹ vì người nghèo hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho 510 người thuộc hộ nghèo mắc bệnh hiểm nghèo với số tiền 763 triệu đồng; Hội Liên hiệp Thanh niên và Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh phối hợp thực hiện nhiều hoạt động khám bệnh và cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho 3.000 người nghèo trên địa bàn tỉnh với tổng chi phí 400 triệu đồng. Hội Bảo trợ Người khuyết tật, trẻ mồ côi, bệnh nhân nghèo phối hợp với ngành Y tế cũng đã thực hiện khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí cho 2.692 người nghèo, hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 309 triệu đồng; vận động phẫu thuật mắt đục thủy tinh thể cho 55 người nghèo với tổng số tiền 506 triệu đồng.

⁷ Hỗ trợ nhà ở: Tỉnh đã xây dựng và sửa chữa được 202 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo (tổng kinh phí 12 tỷ 149 triệu đồng). Hội Bảo trợ Người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo vận động và xây dựng, sửa chữa 40 căn nhà tình thương (tổng kinh phí là 1 tỷ 775 triệu đồng) cho các hộ gia đình khó khăn, hộ nghèo. Hội Cựu chiến binh đã vận động các mạnh thường quân xây dựng và sửa chữa mới 14 căn nhà "nghĩa tình đồng đội" (tổng kinh phí là 637 triệu đồng). Tỉnh Đoàn vận động hỗ trợ xây dựng 02 căn nhà nhân ái và 02 căn nhà khăn quàng đỏ cho học sinh thuộc hộ nghèo học giỏi trị giá 160 triệu đồng.

- Hỗ trợ tiền điện: 2 tỷ 802 triệu đồng cho 9.324 lượt hộ.

- Hỗ trợ tiền Tết: 7 tỷ 666 triệu 500 ngàn đồng cho 5.722 lượt hộ.

Chính phủ và các chính sách của tỉnh⁸ đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi, kịp thời động viên, khuyến khích các em vượt khó, vươn lên trong học tập. Theo đó, có 28.750 lượt học sinh, sinh viên là con hộ nghèo đã được tỉnh miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập với tổng kinh phí là 10 tỷ 885 triệu đồng⁹.

Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Quyết định 1956/QĐ -TTg của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các chương trình, chính sách đào tạo, giới thiệu việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, các chương trình đào tạo nghề phù hợp với đối tượng lao động nông thôn đã được ngành Lao động, Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các ngành, đoàn thể triển khai hiệu quả, tập trung vào những ngành nghề có khả năng tạo việc làm cho người lao động và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (như: nấu ăn đãi tiệc, may gia dụng, cắt tóc, kỹ thuật trồng nấm, trồng cây cao su...). Các lớp đào tạo đã mang lại hiệu quả tích cực và đặc biệt có ý nghĩa với những hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu đất sản xuất và trình độ sản xuất hạn chế; giúp học viên có thể tìm được việc làm, tăng thu nhập cho bản thân và gia đình. Nhờ đó, đã có nhiều hộ gia đình đã vươn lên thoát nghèo, có thu nhập trung bình và trở thành thành hộ có thu nhập khá.

Chính sách trợ giúp pháp lý¹⁰ góp phần đáp ứng kịp thời nhu cầu trợ giúp pháp lý của người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, giúp người nghèo và cận nghèo có điều kiện tiếp cận với các thông tin về chính sách, quy định của pháp luật mới ban hành liên quan trực tiếp đến người dân (trong các lĩnh vực hình sự, đất đai, hôn nhân gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, các quy định về bầu cử...).

d) Về truyền thông và tiếp cận thông tin, văn hóa tinh thần

Tỉnh đã thực hiện tốt lộ trình số hóa theo quy định của Trung ương và của tỉnh¹¹ trong giai đoạn 1 của Dự án Hỗ trợ đầu thu truyền hình kỹ thuật số cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh, tổ chức lắp đặt miễn phí đầu thu truyền hình kỹ thuật số mặt đất DVB-T2 cho 1.781 hộ nghèo với tổng kinh phí hơn 900 triệu đồng. Dự án đã tạo điều kiện cho các hộ nghèo xem được các kênh truyền hình đã được số hóa và tiếp cận với các nguồn thông tin chính thức của Nhà nước, các thông tin về kinh tế - xã hội và đáp ứng các nhu cầu về thông tin giải trí, góp phần hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về thông tin.

⁸ Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND9 ngày 12/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX - về việc quy định về mức thu học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021.

⁹ Hội Bảo trợ người Khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh Bình Dương phối hợp vận động và tặng 1.345 suất học bổng cho trẻ khuyết tật nghèo với tổng số tiền 1 tỷ 559 triệu đồng và 211 xe đạp, trị giá 321 triệu đồng cho trẻ em mồ côi, nghèo hiếu học.

¹⁰ Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh đã trợ giúp 499 vụ việc liên quan đến pháp luật cho người nghèo.

¹¹ Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 và Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Dự án Hỗ trợ đầu thu truyền hình kỹ thuật số cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, các thiết chế văn hóa được tinh quan tâm đầu tư xây dựng giúp cải thiện và nâng cao nhu cầu tiếp cận thông tin, văn hóa tinh thần cho nhân dân; hầu hết các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều có nhà văn hóa, sân vận động để người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận với các dịch vụ văn hóa, thể dục thể thao lành mạnh... góp phần thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” tiếp tục khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng và bảo đảm an sinh xã hội.

đ) Các chính sách hỗ trợ khác

Các chương trình, chính sách hỗ trợ, bình ổn thị trường thời gian qua được tinh quan tâm chỉ đạo và thực hiện xuyên suốt, tổ chức triển khai đồng bộ và đạt các kết quả tích cực nhằm góp phần bình ổn thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu, nhu yếu phẩm phục vụ cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày của người dân. Một số chương trình bình ổn thực hiện dự trữ hàng hóa và tổ chức bán hàng bình ổn thị trường đúng theo kế hoạch, ổn định được giá cả thị trường và không có xảy ra tình trạng hàng hóa khan hiếm giả tạo, sốt giá ảo; hàng hóa phong phú, đảm bảo chất lượng, phục vụ tốt đảm bảo nhu cầu mua sắm của người dân, nhất là các hộ nghèo, cận nghèo.

Các chính sách trợ giúp xã hội, các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng gia đình chính sách nhân dịp các ngày lễ, Tết; thăm và tặng quà cho người nghèo, đối tượng xã hội và người cao tuổi; tặng quà Trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, các buổi khám bệnh, cấp thuốc miễn phí... cho người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn luôn được các cấp từ tỉnh đến cơ sở quan tâm thực hiện.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Qua giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách bảo lưu đối với các hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn, tồn tại như sau:

- Do tiêu chí thu nhập chuẩn nghèo của Tỉnh cao hơn tiêu chí thu nhập của chuẩn nghèo Trung ương nhưng khi thực hiện điều tra, rà soát theo bộ công cụ đo lường nghèo (phiếu điều tra rà soát hộ nghèo) của Trung ương chưa thật sự phù hợp và sát với tình hình phát triển thực tế của địa phương. Do vậy, nhiều địa phương trong tỉnh gặp khó khăn, lúng túng và phát sinh một số hạn chế, bất cập trong việc nhận diện hộ nghèo; nhiều hộ thật sự khó khăn nhưng không được công nhận là hộ nghèo.

- Mặc dù công tác giảm nghèo nhận được sự quan tâm và nỗ lực chung tay thực hiện của các cấp các ngành trong toàn tỉnh, nhưng tỷ lệ hộ thoát nghèo còn thấp so với chỉ tiêu đặt ra¹² (tại thời điểm giám sát, chỉ có 269 hộ thoát nghèo). Các chính sách hỗ trợ người nghèo của các chương trình giảm nghèo chưa thật sự sâu

¹² Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2016 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020.

sát, còn mang nặng tính hình thức và chưa phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương để giúp họ chủ động vươn lên thoát nghèo và làm giàu.

- Chính sách hỗ trợ về giáo dục, y tế, nhà ở và tiền điện cho các hộ nghèo có lúc, có nơi còn chưa được thực hiện kịp thời; mức hỗ trợ về nhà ở từ ngân sách nhà nước còn hạn chế và chưa huy động thêm được nguồn đóng góp của xã hội, cộng đồng nên chất lượng nhà ở cho người nghèo còn thấp.

- Một số hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa mạnh dạn vay vốn sản xuất kinh doanh do chưa được tiếp cận với các thông tin tư vấn sử dụng nguồn vốn hiệu quả, cách thức làm ăn, tâm lý lo sợ không có khả năng chi trả.

- Thời hạn cho vay hộ mới thoát nghèo còn ngắn (2 năm), chưa đủ thời gian để hộ mới thoát nghèo sản xuất, kinh doanh và thu hồi vốn để trả cho Ngân hàng. Vẫn còn tình trạng một số hộ vay sử dụng vốn hiệu quả chưa cao.

- Kết quả giảm nghèo vẫn chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao, nhất là khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra; một số mô hình thoát nghèo hiệu quả chưa được nhân rộng; tốc độ giảm nghèo không đồng đều giữa các vùng, khu vực trong Tỉnh; vùng khó khăn, vùng nghèo chưa có điều kiện để giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn chênh lệch lớn giữa các địa phương.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo hướng tới hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều chưa thật sự đi vào chiều sâu, đúng trọng tâm, trọng điểm; việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước vẫn chưa đạt hiệu quả cao.

- Nguồn lực để thực hiện các mục tiêu thuộc Chương trình giảm nghèo còn hạn chế và việc huy động nguồn lực xã hội hoá đầu tư cho công tác giảm nghèo chưa tương xứng với tiềm năng của một số địa phương.

- Công tác phối kết hợp giữa các ban ngành, đoàn thể và địa phương trong việc thực hiện công tác giảm nghèo chưa thực sự chặt chẽ và đồng bộ. Công tác kiểm tra giám sát của các cấp trong việc triển khai thực hiện các chương trình giảm nghèo còn hạn chế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác giảm nghèo thời gian qua đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Dù còn một số tồn tại và hạn chế, nhưng nhìn chung, các chính sách của Tỉnh về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách bảo lưu đối với các hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, gắn tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước được thụ hưởng các chính sách nhà nước hỗ trợ để phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống và vươn lên thoát nghèo. Việc thực hiện các chính sách về giảm nghèo không chỉ được các cơ quan quản lý nhà nước

thực hiện mà còn nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng và phối hợp triển khai hiệu quả của các ban, ngành, tổ chức hội, đoàn thể, sự đồng hành của các doanh nghiệp và toàn thể nhân dân, trong đó phải kể đến sự nỗ lực vươn lên mạnh mẽ của chính bản thân các hộ nghèo, cận nghèo. Người nghèo đã nhận thức rõ hơn trách nhiệm của chính bản thân mình và chủ động trong việc tiếp nhận các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng để tự vươn lên thoát nghèo, tích cực phát triển sản xuất và trở nên khá giả; giảm tình trạng tái nghèo.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Qua kết quả giám sát, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo một số vấn đề như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình đào tạo việc làm theo tinh thần Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020.

2. Tăng cường công tác thông tin, phổ biến và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận cận nghèo đa chiều nhằm giúp hộ nghèo, cận nghèo có thể tiếp cận được đầy đủ các chính sách hỗ trợ, các thông tin vay vốn để cải thiện kinh tế, nâng cao đời sống và từng bước vươn lên thoát nghèo.

3. Tiếp tục nâng cao vai trò quản lý nhà nước của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trong việc tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các chính sách và quy định của ngành về việc thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội giai đoạn 2016 - 2020; tham mưu xây dựng và lượng hóa các tiêu chí trong việc rà soát, đánh giá theo bộ công cụ đo lường nghèo (phiếu điều tra rà soát hộ nghèo) của Trung ương cho phù hợp với đặc điểm về kinh tế - xã hội và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

4. Tiếp tục phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia các cấp; đồng thời, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể nhằm triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo các chính sách hỗ trợ giúp người nghèo an tâm sản xuất, phát triển kinh tế gia đình vươn lên thoát nghèo, góp phần đáng kể giảm tỷ lệ hộ nghèo và cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các hộ nghèo nói riêng và nhân dân tỉnh Bình Dương nói chung.

5. Chú trọng công tác đào tạo nghề, việc làm phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế của từng địa phương nhằm giúp người nghèo có việc làm ổn định và có cơ hội vươn lên thoát nghèo bền vững.

6. Trên cơ sở Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, Sở Xây dựng cần kịp thời tham mưu UBND tỉnh các giải pháp, chính sách cụ thể về nhu cầu nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, nhất là người có công với cách mạng, nhà ở công nhân, người nghèo khu vực nông thôn, người thu nhập thấp... đảm bảo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra.

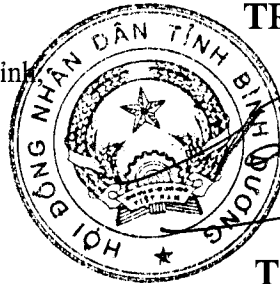
7. Tăng cường công tác điều tra, khảo sát, kiểm tra, giám sát các hộ nghèo theo tiêu chí quy định của pháp luật, nhu cầu thoát nghèo của người dân... nhằm đảm bảo sự công bằng, công khai, minh bạch và hạn chế thiếu sót, gây dư luận không tốt về việc thực hiện các chính sách giảm nghèo trong nhân dân.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát tình hình và kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách bảo lưu đối với các hộ mới thoát nghèo. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh thông báo đến các đơn vị hữu quan xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ông Đặng Minh Hưng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành phần tham gia Đoàn giám sát;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Lãnh đạo VP. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trịnh Đức Tài
Trịnh Đức Tài